

Bản án số: **01/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/12/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tố Loan**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nông Trung Kiên**.

Bà **Lò Thị Thanh Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Tiến Trường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST- HNGĐ ngày 22/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị B**; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn H**; sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt không lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lường Thị B trình bày:*

1. Về hôn nhân: Chị Lường Thị B và anh Lò Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2010 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Từ khi chung sống vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh H1 uống rượu và đánh chị B1 nhiều lần, nghĩ vì các con nên chị B2 nhịn để cùng nhau thay đổi, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không có tiếng nói chung, cuộc sống ngày càng không thể dung hòa được, nghĩ rằng cuộc hôn nhân không thể cố gắng thêm được nữa, vợ chồng anh chị đã

sống ly thân, chị B3 chuyển về nhà Bố mẹ đẻ của chị B4 Bản N, xã N, huyện Đ. Nay chị B5 định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị B đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn H2

2. Về con chung: Chị Lương Thị B và anh Lò Văn H có 02 con chung là cháu Lò A Đsinh ngày 10/9/2010 và cháu Lò Thiên V ngày 19/6/2018. Nguyên vọng của chị B6 sau khi ly hôn anh H3 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B7 yêu cầu Toà án giải quyết.

Đến ngày 23/10/2024 chị B8 đơn xin thay đổi nội dung như sau: Nguyên vọng sau khi ly hôn chị B9 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B7 yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 03/10/2024 chị Lương Thị B nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn H4 địa chỉ tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cùng ngày chị B3 nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị B theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Lương Thị B và anh Lò Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh H vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **[2] Về nội dung.**

**[2.1] Xét về hôn nhân:** Chị Lương Thị B và anh Lò Văn H5 hôn năm 2010 tại UBND xã T. Như vậy, hôn nhân giữa chị B10 anh H6 bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H7 xuyên uống rượu và đánh Bua rất nhiều lần, nghĩ vì các con nên chị B2 nhịn để cùng nhau thay đổi, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung, cuộc sống càng không thể dung hòa được, nghĩ rằng cuộc hôn nhân không thể cố gắng thêm được nữa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị B3 chuyển về nhà Bố mẹ để ở bản N, xã N, huyện Đ. Nay chị B5 định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn H2

Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân chị B nộp tại Tòa án và tại phiên tòa thể hiện chị B đã chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ. Điều đó chứng tỏ rằng anh chị đã không còn muốn chung sống cùng nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án anh H không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không đến tham gia phiên hòa giải để trình bày quan điểm của mình, điều đó đã thể hiện anh H chưa thực sự có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân với nhau từ lâu, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, không có căn cứ để chứng minh rằng cuộc sống chung của anh chị vẫn hòa thuận, hạnh phúc. HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị B và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Lương Thị B và anh Lò Văn H

**[2.2] Xét về con chung:** Tại đơn khởi kiện nhận ngày 03/10/2024 chị B11 bày. Nguyên vọng sau khi ly hôn anh H3 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Đến ngày 23/10/2024 chị B8 đơn xin thay đổi như sau. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị B9 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B7 yêu cầu Tòa án giải quyết và xét đơn trình bày nguyện vọng của cháu L AĐ mong muốn được ở cùng với mẹ đẻ là chị B. HĐXX thấy rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh H8 tham gia, không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án về quan điểm của mình, như vậy cho thấy rằng bản thân anh H9 tự tước bỏ các quyền đó. Vì vậy HĐXX xét thấy hiện tại chị B12 là

người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là cháu Lò A Đsinh ngày 10/9/2010 và cháu Lò Thiên V ngày 19/6/2018. HĐXX căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình giao các con chung cho chị B13 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị B không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị B.

**[3] Xét về tài sản:** Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị B7 yêu cầu Toà án giải quyết. HĐXX không xem xét.

**[4] Về nghĩa vụ chịu án phí:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lương Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Lương Thị B với anh Lò Văn H2

**2. Về con chung:** Giao các con chung là cháu Lò A Đsinh ngày 10/9/2010 và cháu Lò Thiên V ngày 19/6/2018 cho chị Lương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về chia tài sản chung;** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Lương Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị B đã nộp theo biên lai thu tiền 0000276 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Lương Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/12/2024).

Anh Lò Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Xương, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**



**Nơi nhận:**

- VKSND HDB;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Chấn, HDB, tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Tố Loan**

